

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SAIGONTOURIST**



**VĂN KIẾN**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2013**

TP.HCM, ngày 08 tháng 10 năm 2014

**C.TY CP VẬN CHUYỂN SAIGONTOURIST**

---\*\*\*---

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2014*

## **DANH MỤC HỒ SƠ ĐẠI HỘI**

-----★-----

1. Thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, phương hướng hoạt động SXKD năm 2014. Kế hoạch chia cổ tức năm 2013. Báo cáo kiểm toán năm 2013.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty năm 2013.
4. Báo cáo của Ban Kiểm Soát trong năm 2013.
5. Tờ trình chọn Công ty Kiểm toán năm tài chính năm 2014.
6. Tờ trình thông qua phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược cho công ty.
7. Thể lệ bầu cử và quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
8. Tờ trình ứng viên tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

**BAN TỔ CHỨC**

C.TY CP VẬN CHUYỂN SAIGONTOURIST

---\*---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2014

## THẺ LỆ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006;
- Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận chuyển Saigontourist ngày 15/09/2014 V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
- Theo đề nghị của Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 QUYẾT ĐỊNH

Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 như sau :

1. Mọi nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 như trong thông báo mời họp và các nghị quyết, quyết định khác đều phải biểu quyết bằng hình thức trực tiếp tại cuộc họp.
2. Các nghị quyết, quyết định của đại hội chỉ có giá trị nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) dự họp chấp thuận. Đối với các quyết định về nội dung điều lệ công ty, đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân [X] với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn tổng số phiếu bầu của mình cho 1 hoặc 1 số ứng cử viên.
4. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
  - a. Việc biểu quyết được thực hiện bằng thẻ biểu quyết.
  - b. Thẻ biểu quyết được cấp cho cổ đông đăng ký tham dự đại hội. Trên thẻ có ghi rõ mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
  - c. Việc biểu quyết tại đại hội được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đếm/thu số thẻ ủng hộ một quyết định hoặc nghị quyết trước, sau đó đếm/thu số thẻ phản đối một quyết định hoặc nghị quyết và cuối cùng đếm/thu số thẻ không có ý kiến để chủ tọa quyết định.
5. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

**TM. BAN TỔ CHỨC**  
**Trưởng ban**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2014

# BÁO CÁO

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014.

### I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán từ Công Ty Dịch Vụ Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, lập ngày 28/03/2014 như sau:

**ĐVT: 1.000 đồng**

STT	DANH MỤC	KH2013	TH 2013	Tỷ lệ so sánh
A	1	2	4	5
1	Doanh thu	88.000.000	76,978,455)	87%
2	Lãi gộp(GOP)	6.800.000	(11,382,978)	-167%
3	Khấu hao	4.200.000	5.106.255	121%
4	Lãi trước thuế	2.600.000	(17,660,185)	-679%
5	Lãi Vay	1.500.000	1.170.952	78%
6	Lương BQ	3.000	3,286	110%
7	Thu nhập BQ	3.410	3.354	98%

Trong năm 2013 doanh thu công ty đạt: 76,97 tỷ đồng, 87% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế trong năm 2013 : (17.660.185.699) đồng, và lợi nhuận sau thuế là (17.781.894.251) đồng.

Lỗ hoạt động kinh doanh chính trong năm 2013 của Công ty: 6.326.572.474 đồng (Sáu tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Và tổng tài sản đầu năm 2013 là 102.357.640.108 đồng, đến cuối năm 2013 chỉ còn 75.660.619.283 đồng

### II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

#### 1. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 chưa đạt hiệu quả

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014 đã được kiểm toán từ Công Ty Dịch Vụ Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY lập ngày 28/08/2014. Lỗ hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty lỗ: 4.757.382.301 (Bốn tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi hai ngàn ba trăm lẻ một đồng).

HDQT đã thay đổi TGD ông Dư Hữu Danh miễn nhiệm chức danh TGD từ ngày 01/09/2014, và bổ nhiệm ông Kakazu Shogo quốc tịch Nhật Bản, làm Tổng Giám Đốc mới từ ngày 03/09/2014 và xây dựng phương hướng 4 tháng còn lại của năm 2014, nhằm vực dậy Công ty.

**Phương hướng hoạt động kinh doanh cho 4 tháng còn lại năm 2014  
(tháng 09,10,11,12/2014)**

TGD mới sẽ cố gắng giải quyết những khó khăn đang tồn đọng, đẩy mạnh kinh doanh, xây dựng kinh doanh không bị thua lỗ và sẽ bù đắp cho 8 tháng đầu năm 2014 bị lỗ và toàn năm 2014 sẽ không bị thua lỗ, để đảm bảo duy trì Niêm yết trên Sàn Chứng Khoán, không bị rời Sàn Chứng Khoán, để thu hút nhà đầu tư.

HĐQT giao TGD tìm nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn cho Công ty, xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh cho năm 2015, để kinh doanh có lãi năm 2015.

**Tổng Giám Đốc**

( Đã ký)

**KAKAZU SHOGO**

**THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
VÀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2013  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**



- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận Chuyển Saigontourist về quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán.  
Ban kiểm soát xin báo cáo Hội Đồng Quản Trị về kết quả thẩm định tình hình tài chính và kinh doanh năm 2013 của Công ty cổ phần Vận chuyển Saigontourist.

**PHẦN I : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**I. KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT:**

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2013	NĂM 2013 Đã KT		SO SÁNH 2013/2012		% T.HIỆN
		THỰC HIỆN	THỰC HIỆN	TUYỆT ĐỐI	%	
<b>TỔNG DOANH THU</b>		<b>78,816,160,041</b>	<b>95,200,459,754</b>	<b>(16,384,299,713)</b>	<b>-17.21%</b>	
Doanh thu HĐKD	86,540,833,187	76,978,455,540	83,082,146,076	(6,103,690,536)	-7.35%	88.95%
Doanh thu HĐTC		500,040,020	1,541,053,535	(1,041,013,515)	-67.55%	
Thu nhập khác		1,337,664,481	10,577,260,143	(9,239,595,662)	-87.35%	
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>		<b>96,476,345,740</b>	<b>117,230,644,822</b>	<b>(20,754,299,082)</b>	<b>-17.70%</b>	
Chi phí HĐ kinh doanh		94,371,489,792	110,727,039,369	(16,355,549,577)	-14.77%	
CP KH TSCĐ		5,106,255,769	5,585,153,485	(478,897,716)	-8.57%	
Chi phí HĐ tài chính		1,187,024,616	1,578,570,874	(391,546,258)	-24.80%	
CP Lãi vay		1,170,952,565	1,551,208,561	(380,255,996)	-24.51%	
Chi phí HĐ khác		917,831,332	4,925,034,579	(4,007,203,247)	-81.36%	
<b>LÃI/ LỖ TRƯỚC THUẾ</b>		<b>(17,660,185,699)</b>	<b>(22,030,185,068)</b>	<b>4,369,999,369</b>	<b>-19.84%</b>	
Lãi HĐ kinh doanh		(17,393,034,252)	(27,644,893,293)	10,251,859,041	-37.08%	
Lãi HĐ tài chính		(686,984,596)	(37,517,339)	(649,467,257)	1731.11%	
Lãi hoạt động khác		419,833,149	5,652,225,564	(5,232,392,415)	-92.57%	
<b>G.O.P</b>		<b>(11,382,977,365)</b>	<b>(14,893,823,022)</b>	<b>3,510,845,657</b>	<b>23.57%</b>	
% G.O.P/ doanh thu		-14.44%	-15.64%	1.20%		
<b>LÃI SAU THUẾ</b>		<b>(17,781,894,251)</b>	<b>(21,638,909,755)</b>			
% trên vốn góp		-22.23%	-27.05%			
<b>Lãi (lỗ) cơ bản/ Cổ phiếu</b>		<b>(2,223)</b>	<b>(2,705)</b>			

Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2013 là 78 tỷ 816 triệu đồng, giảm so với 2012: -17,21%.

Doanh thu kinh doanh năm 2013 đạt 76 tỷ 978 triệu đồng giảm 7,35% so với năm trước và chỉ đạt 87,34% so với kế hoạch được giao. Nguồn thu từ các dịch vụ kinh doanh tại Công ty năm 2013 hầu hết đều giảm cụ thể như doanh thu taxi giảm (-9%), doanh thu khai thác dịch vụ du lịch giảm (-55%), doanh thu lữ hành giảm (-9%). Bên cạnh đó, Công ty đã khai thác tốt doanh thu mảng dịch vụ đào tạo (+164%) và bảo vệ (+24%). Tuy nhiên việc quản lý chi phí chưa tốt, doanh thu không đủ bù chi phí nên hiệu quả không có.

Chỉ tiêu GOP (Lãi trước thuế + khấu hao + lãi vay) là âm 11 tỷ 383 tr.đồng giảm lỗ được hơn 3,5 tỷ đồng. Tỷ lệ GOP trên doanh thu đạt là âm 14,44% trên doanh thu, so với năm 2012 tỷ lệ này là âm 15,64%. Như vậy chỉ tiêu GOP/doanh thu có cải thiện nhưng vẫn là con số âm.

Tổng chi phí thực hiện là 96 tỷ 476 triệu đồng, giảm 17,7% so với năm 2012, trong đó chi phí trực tiếp giảm 8,2%, chi phí quản lý giảm 31% (# - 9 tỷ 851 triệu đồng). Công ty trong năm 2013 đã tiết giảm chi phí khá tốt. Các khoản chi phí đều giảm riêng chi phí bảo vệ tăng 29%.

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm 2013 có sự cải thiện tốt nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, một phần do trích lập thêm khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi là 11,4 tỷ đồng, công ty cần quan tâm hơn nữa các khoản công nợ phải thu. Các dịch vụ kinh doanh khai thác du lịch, dịch vụ bảo vệ thu không đủ bù chi dẫn đến hiệu quả kinh doanh lỗ. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty cần quan tâm đến hai mảng dịch vụ trên để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty trong năm 2014.

#### Tình hình kinh doanh tại các đơn vị:

NỘI DUNG	NĂM 2013 Đã KT	NĂM 2013 Đã KT	NĂM 2013 Đã KT
	Công ty Mẹ	Công ty TDS	Công ty Long Vân
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>42,546,716,132</b>	<b>24,364,328,311</b>	<b>15,743,930,325</b>
Doanh thu HĐKD	41,431,361,404	24,029,758,267	15,196,481,918
Doanh thu HĐTC	161,661,015	329,464,119	8,914,886
Thu nhập khác	953,693,713	5,105,925	538,533,521
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>59,258,079,721</b>	<b>24,894,722,240</b>	<b>16,157,105,442</b>
Chi phí HĐ kinh doanh	57279581248	24,784,658,347	16,140,811,860
<i>CP KH TSCĐ</i>	<i>4,938,796,900</i>	<i>108,820,497</i>	<i>62,322,420</i>
Chi phí HĐ tài chính	1,187,024,616		
<i>CP Lãi vay</i>	<i>1,170,952,565</i>		
Chi phí HĐ khác	791,473,857	110,063,893	16,293,582
<b>LÃI / LỖ TRƯỚC THUẾ</b>	<b>(16,711,363,589)</b>	<b>(530,393,929)</b>	<b>(413,175,117)</b>
Lãi HĐ kinh doanh	(15,848,219,844)	(754,900,080)	(944,329,942)
Lãi HĐ tài chính	(1,025,363,601)	329,464,119	8,914,886
Lãi hoạt động khác	162,219,856	(104,957,968)	522,239,939
<b>G.O.P</b>	<b>(10,601,614,124)</b>	<b>(421,573,432)</b>	<b>(350,852,697)</b>
<i>% G.O.P/doanh thu</i>	<i>-24.92%</i>	<i>-1.73%</i>	<i>-2.23%</i>
<b>LÃI SAU THUẾ</b>	<b>(16,711,363,589)</b>	<b>(653,415,747)</b>	<b>(413,175,117)</b>
<i>% trên vốn</i>	<i>-20.89%</i>	<i>-11.18%</i>	<i>-16.64%</i>

## 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI PHÍ:

### Cơ cấu chi phí:

Nội dung	Năm 2013	%/CP	Năm 2012	%/CP	Năm 2013/2012	%
<b>Tổng DT kinh doanh hợp nhất</b>	<b>78,816,160,041</b>		<b>95,200,459,754</b>		<b>-16,384,299,713</b>	<b>-17.21%</b>
<b>Tổng CP kinh doanh hợp nhất</b>	<b>96,476,345,740</b>	<b>100.00%</b>	<b>110,727,039,369</b>	<b>100.00%</b>	<b>-14,250,693,629</b>	<b>-12.87%</b>
<i>%/ doanh thu kinh doanh</i>	<i>122.41%</i>		<i>116.31%</i>			
<i>Trong đó:</i>						
<b>1. Chi phí giá vốn</b>	<b>71,723,298,304</b>	<b>74.34%</b>	<b>78,130,354,622</b>	<b>70.56%</b>	<b>-6,407,056,318</b>	<b>-8.20%</b>
<i>%/ doanh thu kinh doanh</i>	<i>91.00%</i>		<i>82.07%</i>			
<b>2. Chi phí bán hàng</b>	<b>477,660,605</b>	<b>0.50%</b>	<b>574,662,986</b>	<b>0.52%</b>	<b>-97,002,381</b>	<b>-16.88%</b>
- Chi phí dụng cụ	151,310,553		102,533,924		48,776,629	47.57%
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	75,912,000		5,927,273		69,984,727	1180.72%
- Chi phí hoa hồng môi giới	250,438,052				250,438,052	100.00%
- Chi phí khác bằng tiền			466,201,789		-466,201,789	-100.00%
<b>2. Chi phí quản lý</b>	<b>22,170,530,883</b>	<b>22.98%</b>	<b>32,022,021,761</b>	<b>28.92%</b>	<b>-9,851,490,878</b>	<b>-30.76%</b>
<i>%/ doanh thu kinh doanh</i>	<i>28.13%</i>		<i>33.64%</i>			
- Chi phí nhân viên quản lý	5,612,941,239	5.82%	5,920,229,966	5.35%	-307,288,727	-5.19%
<i>%/ doanh thu kinh doanh</i>	<i>7.12%</i>		<i>6.22%</i>			
- Chi phí công cụ dụng cụ	79,282,061	0.08%	190,180,420	0.17%	-110,898,359	-58.31%
- Chi phí khấu hao TSCĐ	213,707,630	0.22%	687,465,996	0.62%	-473,758,366	-68.91%
- Thuế, phí và lệ phí	97,918,560	0.10%	54,509,280	0.05%	43,409,280	79.64%
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	946,424,947	0.98%	645,209,194	0.58%	301,215,753	46.68%
- CP DP nợ phải thu khó đòi	11,455,321,777	11.87%	17,305,096,167	15.63%	-5,849,774,390	-33.80%
- CP bằng tiền khác	3,764,934,669	3.90%	7,219,330,738	6.52%	-3,454,396,069	-47.85%

Tổng chi phí kinh doanh hợp nhất trong năm 2013 là 96,4 tỷ đồng giảm 20,7 tỷ đồng (# -17,8%) so với năm trước.

**Nhận xét:** Công ty có tiết giảm chi phí tuy nhiên cần quản lý chặt chi phí hơn nữa để tăng hiệu quả kinh doanh.

Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi trong kinh doanh và đầu tư tài chính dài hạn lũy kế trích lập đến thời điểm 31/12/2013 là 29.040.414.461 đồng. Bao gồm dự phòng công nợ phải thu và dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn:

<b>1 Dự phòng công nợ phải thu</b>	<b>:</b>	<b>23,244,414,461</b>	<b>đồng</b>
Công ty CP KD và Phát Triển nhà An Nghiệp Phát	:	2,762,225,940	đồng
Công ty CP ĐT và Phát Triển An Thiện Nhân	:	7,320,419,281	đồng
Công ty CP XNK Việt Tiệp	:	1,600,615,657	đồng
Công ty CP Việt Nam Việt Nhật	:	278,036,475	đồng
Công ty CP Đầu tư TC Đất Việt	:	8,051,622,838	đồng
Công ty CP Đầu tư Giải trí Phước Sang	:	677,147,112	đồng
Công ty TNHH ĐTPT Thủ Thiêm	:	1,229,175,114	đồng
Các khoản nợ phải thu khó đòi khác	:	1,325,172,044	đồng
<b>2 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</b>	<b>:</b>	<b>5,796,000,000</b>	<b>đồng</b>
Công ty CP Ô tô Vận Tải Vina Đông Dương	:	5,796,000,000	đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>:</b>	<b>29,040,414,461</b>	<b>đồng</b>

Trong đó, năm 2013 phát sinh trích lập các khoản công nợ phát sinh từ năm 2012 trở về trước như sau:

<b>Dự phòng công nợ phải thu</b>	<b>:</b>	<b>11,455,321,777</b>	<b>đồng</b>
Công ty CP Đầu tư TC Đất Việt	:	8,051,622,838	đồng
Công ty CP Đầu tư Giải trí Phước Sang	:	677,147,112	đồng
Công ty TNHH ĐTPT Thủ Thiêm	:	1,229,175,114	đồng
Các khoản nợ phải thu khó đòi khác	:	1,497,376,713	đồng

Chi phí bằng tiền khác năm 2013 là 3,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,98%/ tổng chi phí kinh doanh, giảm 3,5 tỷ đồng so với năm 2012.

Chi phí khấu hao tài sản cố định năm nay là 214 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,23%/tổng chi phí kinh doanh giảm 474 triệu đồng do trong năm giảm TSCĐ 1,5 đồng.

#### **Chi phí nhân công:**

KHỎAN MỤC	NĂM 2013	NĂM 2012	\$	%
Số CB - CNV bình quân	789	689	100	14.51%
Quỹ lương đã trích	26,498,056,993	24,641,837,067	1,856,219,926	7.53%
Lương bình quân theo số đã trích	2,798,696	2,980,387	(181,690)	-6.10%
Quỹ lương đã	25,698,569,681	23,525,860,740	2,172,708,941	9.24%
+ Tiền lương bình quân	2,714,255	2,845,411	(131,156)	-4.61%
Tổng thu nhập đã chi ( lương + thưởng)	27,437,585,267	24,570,229,273	2,867,355,994	11.67%
+ Thu nhập bình quân	2,897,928	2,971,726	(73,798)	-2.48%
Năng suất lao động bình quân/người/tháng	8,130,382	10,048,639	(1,918,257)	-19.09%

- Thu nhập bình quân năm nay là 2,8 triệu đồng giảm 2,48% so với cùng kỳ năm 2012.
- Năng suất lao động bình quân năm nay giảm 19,09% so với cùng kỳ năm 2012. Tốc độ giảm năng suất lao động nhiều hơn so với tốc độ giảm thu nhập bình quân là 17%, chênh lệch tỷ lệ này khá cao cho thấy Công ty kinh doanh không hiệu quả.
- Công ty Long Vân chi phí nhân viên năm nay tăng đến 25,33% (2,2 tỷ đồng) so với năm 2012. Đề nghị Công ty Mẹ có biện pháp và chính sách lương cụ thể rõ ràng đối với các công ty con không để tình trạng chi lộ lương, phải cân đối và tiết giảm phí.

#### **4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ MUA SẮM TRONG NĂM :**

<b>1 Nguyên giá TSCĐ tăng trong năm</b>	<b>:</b>	<b>635,110,000</b>	<b>đồng</b>
- Phương tiện vận tải	:	605,400,000	đồng
- Thiết bị quản lý	:	29,710,000	đồng
<b>2 Nguyên giá TSCĐ giảm trong năm</b>	<b>:</b>	<b>1,566,968,851</b>	<b>đồng</b>
- Nhà cửa vật kiến trúc	:	44,136,326	đồng

- Mua máy móc thiết bị	:	142,259,010	đồng
- Phương tiện vận tải	:	1,091,958,521	đồng
- Thiết bị quản lý	:	288,614,994	đồng

Trong năm Công ty có tăng tài sản cố định: mua 02 chiếc xe gồm 1 chiếc 29 chỗ hiệu Tanda, 01 chiếc 7 chỗ hiệu Chevrole sử dụng cho bộ phận đào tạo. Hồ sơ thủ tục đầy đủ.

Tài sản cố định giảm trong năm là 1 tỷ 566 triệu đồng. Trong đó giảm 475 triệu đồng nguyên giá một số tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

Tính đến ngày 31/12/2013 xe Mitsubishi Jolie có nguyên giá là 198.120.544 đồng đang cho công ty CP Đầu Tư và Phát Triển An Thiện Nhân thuê theo hợp đồng thuê xe số 06/2011/HĐTX ngày 18/01/2011 để khai thác cho thuê xe tập lái tại TP.HCM.

Đề nghị Công ty thực hiện các biện pháp để thu hồi lại xe cho thuê tập lái đối với Công ty An Thiện Nhân. Theo kế toán báo cáo việc cho thuê xe từ khi ký hợp đồng đến nay đối tác không trả tiền thuê xe cho Công ty Cổ Phần Vận Chuyển SGT. Công ty đã gửi đơn đến các cơ quan Công an để giải quyết theo pháp luật.

## 5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	31/12/2013	1/1/2013	Chênh lệch	%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>75,660,619,284</b>	<b>102,357,640,108</b>	<b>(26,697,020,824)</b>	<b>-26%</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>23,920,578,232</b>	<b>45,709,248,875</b>	<b>(21,788,670,643)</b>	<b>-48%</b>
1. Tiền, tương đương tiền	1,509,853,033	9,782,714,864	(8,272,861,831)	-85%
3. Các khoản phải thu	18,369,372,370	30,226,425,347	(11,857,052,977)	-39%
- Phải thu khách hàng	16,863,241,777	18,688,765,513	(1,825,523,736)	-10%
- Trả trước người bán	3,487,211,113	3,111,751,602	375,459,511	12%
- Các khoản p.thu khác	21,263,333,941	20,215,000,916	1,048,333,025	5%
- DP phải thu khó đòi	(23,244,414,461)	(11,789,092,684)	(11,455,321,777)	100%
4. Hàng tồn kho	377,394,060	515,890,313	(138,496,253)	-27%
- Hàng tồn kho	601,267,945	611,176,135	(9,908,190)	-2%
- DP giảm giá hàng tồn kho	(223,873,885)	(95,285,822)	(128,588,063)	135%
5. TSNH khác	3,663,958,769	5,184,218,351	(1,520,259,582)	-29%
<i>Trong đó:</i>				
- CP trả trước ngắn hạn	943,196,395	455,307,241	487,889,154	107%
- Tài sản ngắn hạn khác	2,353,152,704	4,522,412,714	(2,169,260,010)	-48%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>51,740,041,052</b>	<b>56,648,391,233</b>	<b>(4,908,350,181)</b>	<b>-9%</b>
1. Tài sản cố định	44,101,404,494	48,680,971,198	(4,579,566,704)	-9%
- TSCĐ hữu hình	29,565,330,132	34,719,062,108	(5,153,731,976)	-15%
+ Nguyên giá	54,611,190,470	56,154,139,859	(1,542,949,389)	-3%
+ Hao mòn lũy kế	(25,045,860,338)	(21,435,077,751)	(3,610,782,587)	17%
- TSCĐ vô hình	13,750,000,000	13,750,000,000	-	0%
+ Nguyên giá	13,750,000,000	13,750,000,000	-	0%
- Chi phí XD CBDD	786,074,362	211,909,090	574,165,272	271%
2. Các khoản ĐT TC DH	3,080,016,000	5,257,163,112	(2,177,147,112)	-41%
- Đầu tư dài hạn khác	8,876,016,000	11,053,163,112	(2,177,147,112)	-20%
- DP ĐT dài hạn	(5,796,000,000)	(5,796,000,000)	-	
3. TSDH khác	4,558,620,558	2,710,256,923	1,848,363,635	68%
- Chi phí trả trước dài hạn	314,733,748	751,097,900	(436,364,152)	-58%
- TS thuế thu nhập hoãn lại	1,571,415,010	674,583,949	896,831,061	133%
- Tài sản dài hạn khác	2,672,471,800	1,284,575,074	1,387,896,726	108%
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>Chênh lệch</b>	<b>%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>75,660,619,283</b>	<b>102,357,640,108</b>	<b>(26,697,020,825)</b>	<b>-26%</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>23,186,765,752</b>	<b>32,898,039,968</b>	<b>(9,711,274,216)</b>	<b>-30%</b>

1. Nợ ngắn hạn	14,548,647,829	24,413,856,184	(9,865,208,355)	-40%
- Vay và nợ ngắn hạn	887,400,000	2,491,513,040	(1,604,113,040)	
- Phải trả người bán	661,482,556	96,069,024	565,413,532	589%
- Ng.mua trả tiền trước	568,258,092	4,484,290,959	(3,916,032,867)	-87%
- Thuế,khoản p.nộp NN	820,503,667	1,335,596,521	(515,092,854)	-39%
- Phải trả CNV	1,965,722,973	1,425,988,433	539,734,540	38%
- Chi phí phải trả	2,767,806,718	3,316,308,728	(548,502,010)	-17%
- Khoản p.trả, p.nộp khác	6,877,473,823	11,264,089,479	(4,386,615,656)	-39%
2. Nợ dài hạn	8,638,117,923	8,484,183,784	153,934,139	2%
- Phải trả dài hạn khác	2,085,699,350	1,443,699,350	642,000,000	44%
- Vay và nợ dài hạn	6,508,486,960	6,508,486,960	-	0%
- D.thu chưa thực hiện	43,931,613	531,997,474	(488,065,861)	-92%
<b>IV. Nguồn vốn CSH</b>	<b>52,473,853,531</b>	<b>69,459,600,140</b>	<b>(16,985,746,609)</b>	<b>-24%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>52,473,853,531</b>	<b>69,459,600,140</b>	<b>(16,985,746,609)</b>	<b>-24%</b>
1. Vốn đầu tư của CSH	80,000,000,000	80,000,000,000	-	0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	2,052,178,753	2,052,178,753	-	
3. LN chưa phân phối	(29,578,325,222)	(12,592,578,613)	(16,985,746,609)	135%

Tổng tài sản cũng như nguồn vốn ghi nhận trên sổ sách tại ngày 31/12/2012 là 75 tỷ 660 triệu đồng, giảm 26 tỷ 697 triệu đồng (# giảm 26%) so với ngày 01/1/2013. Trong đó, 69% là vốn cổ đông, còn lại 22% được đầu tư bằng vốn vay và các khoản nợ phải trả khác.

### **1. Tình hình tài sản ngắn hạn**

Tài sản ngắn hạn đến ngày 31/12/2012 là 23 tỷ 920 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 32%/tổng tài sản:

- Vốn bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2013 là 1 tỷ 509 triệu đồng, bao gồm: Tiền mặt tại quỹ 299 triệu đồng; Tiền gửi ngân hàng là 1 tỷ 210 triệu đồng.

- Nợ phải thu ngắn hạn: Số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2013 là 18 tỷ 369 triệu đồng, trong đó: Nợ phải thu khách hàng 18 tỷ 863 triệu đồng; trả trước người bán 3 tỷ 487 triệu đồng.

Tỷ lệ nợ phải thu/nợ phải trả là 0,79 cho thấy tỷ lệ đơn vị chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng là gần tương đương nhau. Nhưng khi xét về mối tương quan giữa tỷ lệ nợ phải thu khách hàng/ nợ phải trả người bán là 25,49 cho thấy đơn vị bị khách hàng chiếm dụng vốn rất nhiều so với số vốn mà đơn vị đi chiếm dụng. Đơn vị đang trong tình trạng nợ khó đòi rất lớn chủ yếu của Công ty An Thiện Nhân và Công ty Vina Đông Dương. Khoản trả trước cho người bán 3,4 tỷ đồng.

Tình hình đối chiếu công nợ Công ty vẫn chưa thực hiện theo đúng quy định, đến thời điểm kiểm tra, tại công ty Mẹ công nợ phải thu khách hàng đối chiếu chỉ 20%, các khoản phải thu khác tỷ lệ xác nhận 0% (tỷ lệ kiểm tra bằng thủ tục thay thế là 23% không bao gồm công nợ tổng động).

Theo quy định hiện hành khi kết thúc năm tài chính năm Công ty phải thực hiện đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu để đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý. Do đó, Công ty cần thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả nhằm kịp thời phát hiện và tránh xảy ra công nợ khó đòi. Đối với khoản nhận ký quỹ taxi đề nghị bổ sung xác nhận của trưởng bộ phận taxi.

Các khoản phải thu khác là 21 tỷ 263 triệu đồng. Chủ yếu là công nợ phải thu dự án Kiên Giang Phú Quốc của Công ty CP kinh doanh và Phát Triển Nhà An Nghiệp Phát 2 tỷ 762 triệu đồng, Công ty Đất Việt (dự án 99 C Phố Quang) 12 tỷ 618 triệu đồng; Công ty Thép Vinh Đa mượn 370 triệu đồng; Phải thu của Công ty TNHH ĐT XD & PT 1 tỷ 398 triệu đồng, công ty CP Đầu tư Giải trí Phước Sang 2 tỷ 177 tr.đồng, lãi dự thu 398 triệu đồng, phải thu khác 478 tr. đồng. Dự phòng nợ phải thu khó đòi là 23 tỷ 244 triệu đồng. Gồm chi tiết như sau:

<b>Dự phòng công nợ phải thu</b>	<b>:</b>	<b>23,244,414,461</b>	<b>đồng</b>
Công ty CP KD và Phát Triển nhà An Nghiệp Phát	:	2,762,225,940	đồng
Công ty CP ĐT và Phát Triển An Thiện Nhân	:	7,320,419,281	đồng
Công ty CP XNK Việt Tiệp	:	1,600,615,657	đồng
Công ty CP Việt Nam Việt Nhật	:	278,036,475	đồng
Công ty CP Đầu tư TC Đất Việt	:	8,051,622,838	đồng
Công ty CP Đầu tư Giải trí Phước Sang	:	677,147,112	đồng
Công ty TNHH ĐTPPT Thủ Thiêm	:	1,229,175,114	đồng

Các khoản nợ phải thu khó đòi khác : 1,325,172,044 đồng

- Hàng tồn kho tại thời điểm này là 377,3 triệu đồng. Trong đó bao gồm nguyên vật liệu (439 triệu đồng), công cụ dụng cụ (32 triệu đồng), hàng hóa (128 triệu đồng), dự phòng giảm giá hàng tồn kho 223 triệu đồng là khoản trích lập dự phòng hàng mỹ phẩm 128 triệu đồng (tại Công ty TMDL), dự phòng 95,2 triệu đồng (công ty Mẹ). Cuối năm đơn vị có thực hiện kiểm kê theo quy định, có biên bản kiểm kê được ký xác nhận của hội đồng kiểm kê.

- Tài sản ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2013 là 3 tỷ 663 triệu đồng: bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn 943 triệu đồng; thuế gtgt được khấu trừ là 45 triệu đồng; thuế và các khoản phải thu nhà nước 322 triệu đồng; tài sản ngắn hạn khác 2 tỷ 353 triệu đồng bao gồm tạm ứng 1 tỷ 530 triệu đồng, ký quỹ ký cược ngắn hạn 1 tỷ 822 triệu đồng (gồm tiền ký quỹ thuê mặt bằng ở công số 7 đường Bạch Đằng để kinh doanh taxi và trung tâm đào tạo lái xe của Cty An Thiện Nhân là 700 triệu đồng, đặt cọc thuê xe ngoài 122 triệu đồng).

## **2. Tình hình tài sản dài hạn:**

Tài sản dài hạn đến ngày 31/12/2013 là 51 tỷ 740 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 68%/tổng tài sản.

- Tài sản cố định: Tổng giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2013 là 44 tỷ 101 triệu đồng và bao gồm giá trị TSCĐ hữu hình 29 tỷ 565 triệu đồng, TSCĐ vô hình 13 tỷ 750 triệu đồng (là giá trị quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở không thời hạn tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, Gò Vấp), xây dựng cơ bản dở dang là 786 triệu đồng (gồm chi phí đầu tư thiết kế dự án công trình văn phòng tại 106/781 Nguyễn Kiệm, Gò Vấp là 211,9 triệu đồng, chi phí thiết kế và xin giấy phép xây dựng tại tòa nhà 25 Pastuer là 477,6 triệu đồng, chi phí sửa chữa nhà tại Nguyễn Kiệm 96,5 triệu đồng).

- Các khoản đầu tư TC dài hạn là 3 tỷ 080 triệu đồng. Chi tiết đầu tư dài hạn khác như sau:

Công ty TNHH TMDL Huyện Trang	:	3,000,000,000	đồng
Tập đoàn Radius	:	80,016,000	đồng
Công ty CP Ô tô Vận tải Vina Đông Dương	:	5,796,000,000	đồng
<b>Tổng cộng</b>	:	<b>8,876,016,000</b>	<b>đồng</b>
<i>Dự phòng đầu tư TC dài hạn</i>	:	<i>5,796,000,000</i>	<i>đồng</i>
<b>Giá trị đầu tư dài hạn còn lại</b>	:	<b>3,080,016,000</b>	<b>đồng</b>

- Tình hình tài sản dài hạn khác: Đến ngày 31/12/2013 là 4 tỷ 558 triệu đồng. Bao gồm chi phí trả trước dài hạn 314 triệu đồng (chi phí sửa chữa nhà 25 Pastuer 45,3 triệu đồng, thiết kế xây dựng sân tập lái tại Củ Chi là 65,3 triệu, chi phí làm lề đường, sân tập lái xe Củ Chi 156,5 triệu đồng, công cụ dụng cụ 36 triệu đồng, khác 11,5 triệu đồng...).

- Tài sản thuê thu nhập hoãn lại 1 tỷ 671 triệu đồng.

- Tài sản dài hạn khác 2 tỷ 672 triệu đồng (là khoản ký quỹ tại ngân hàng cho lữ hành nội địa 50 triệu đồng, ký quỹ lữ hành Quốc tế là 250 triệu đồng, ký quỹ bảo lãnh hợp đồng vé máy bay của Việt Nam Airline là 500 triệu đồng, ký quỹ thuê xe dài hạn trên 1 năm là 372 triệu đồng của Công ty Huy Hoàng Hà, Công ty Nhật Việt 43,1 triệu đồng), công ty May Nam Phú 317,2 triệu đồng, công ty DL Trần Việt 70 triệu đồng, NH Ngoại Thương VN 1 tỷ, Công ty LD Hội Chợ Triển Lãm 20 triệu đồng...

## **3. Tình hình nợ phải trả**

Nợ phải trả ngày 31/12/2013 là 23 tỷ 186 tr. đồng, chiếm tỷ trọng 31% tổng nguồn vốn. Bao gồm

### **a. Nợ ngắn hạn:**

Nợ ngắn hạn tới ngày 31/12/2013 là 14 tỷ 548 triệu đồng, chiếm 63% nợ phải trả. Trong đó:

- Vay và nợ ngắn hạn là 887,4 triệu đồng.
- Phải trả cho người bán đến ngày 31/12/2013 là 661 triệu đồng.
- Các khoản người mua trả tiền trước đến ngày 31/12/2013 là 568 triệu đồng, chủ yếu là các khoản ứng trước tiền tour, máy vé bay.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến ngày 31/12/2013 là 820 triệu đồng.
- Phải trả công nhân viên đến ngày 31/12/2013 là 1 tỷ 965 triệu đồng, chủ yếu là khoản phải trả từ quỹ lương.

- Chi phí phải trả đến ngày 31/12/2013 là 2 tỷ 767 triệu đồng, chủ yếu là các khoản trích trước phí gửi xe 99 triệu đồng, phí kiểm toán 70,2 triệu đồng, phí thuê mặt bằng 908 triệu đồng (mặt bằng tại số 07 Bạch Đằng thuê của Công ty An Thiện Nhân), phí thuê quầy kệ 114 triệu đồng (thuê quầy kệ tại các siêu thị kinh doanh mỹ phẩm) phí tư vấn phát hành cổ phiếu 60 triệu đồng, phí thuê xe du lịch 228 triệu đồng, chi phí xăng xe 100 triệu đồng, chi phí xuất khẩu lao động 707 triệu đồng, chi phí lữ hành 256 triệu đồng, chi phí phải trả khác 92,8 triệu đồng.
- Các khoản phải trả phải nộp khác đến ngày 31/12/2013 là 6 tỷ 877 triệu đồng bao gồm: KPCĐ 37,2 triệu đồng, cổ tức phải trả 3,7 tỷ đồng, trung tâm xuất khẩu lao động 194 triệu đồng, phải trả tiền vé máy bay Vietnam Airline 254 triệu đồng, thù lao HĐQT 517,6 triệu đồng, Công ty CP ĐT&PT An Thiện Nhân 1 tỷ 334 triệu đồng, khác 825 triệu đồng.  
*Trong đó: Cổ tức chưa chi cho Tổng Công ty DL Sài Gòn năm 2009 là 83.825.700 đồng, năm 2010 là 3.129.495.600 đồng, năm 2011 là 698.548.200 đồng.*

**b. Nợ dài hạn:**

Nợ dài hạn tới ngày 31/12/2013 là 8 tỷ 638 triệu đồng, chiếm 37% nợ phải trả.

- Phải trả dài hạn khác đến ngày 31/12/2013 là 2 tỷ 085 triệu đồng, chủ yếu nhận ký quỹ:
 

Nhận ký quỹ của NH ANZ	:	58,900,000	đồng
Nhận ký quỹ của Australian Trade Commiccion	:	19,500,000	đồng
Nhận ký quỹ VP đại diện CN Quảng Ninh	:	5,000,000	đồng
Nhận ký quỹ của Cty CP đầu tư và PT An Thiện Nhân	:	150,000,000	đồng
Nhận ký quỹ của các tài xế lái xe du lịch và taxi	:	1,248,447,350	đồng
Ký quỹ xe ngoài taxi	:	498,600,000	đồng
Ký quỹ đồng phục nhân viên bảo vệ	:	105,252,000	đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>:</b>	<b>2,085,699,350</b>	<b>đồng</b>
- Vay và nợ dài hạn là 6 tỷ 508 triệu đồng là khoản nợ vay còn lại của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – CN TP.HCM để mua 100 xe Vios 1.5E, thời hạn 5 năm kể từ 02/10/2009.
- Doanh thu chưa thực hiện đến ngày 31/12/2013 là 43,9 triệu đồng. Trong đó, tiền điều hành bến bãi 386 triệu đồng, thu tiền trước vé coupon 127 triệu đồng.

**c. Khả năng thanh toán nợ phải trả:**

Khả năng thanh toán nợ thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) tại ngày 31/12/2013 đạt mức 3,26 lần, giảm 0,158 lần so với thời điểm đầu năm.
- Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2013 đạt mức 1,64 lần, giảm 0,23 lần so với thời điểm đầu năm.
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền + ĐTTC ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2013 đạt mức 1,62 lần, giảm 0,23 lần so với thời điểm đầu năm.
- Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) tại ngày 31/12/2013 đạt mức 0,44 lần, giảm 0,03 lần so với thời điểm đầu năm.

Các chỉ tiêu trên cho thấy tài sản của đơn vị có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Hệ số nợ ở mức trung bình, đây là các khoản công ty vay ngân hàng để mua xe.

Tuy nhiên, khả năng thanh toán tổng quát là 3,26 lần nhưng khả năng thanh toán hiện thời chỉ là 1,64 do các khoản phải thu khách hàng khá cao 16 tỷ 863 triệu đồng.

**4. Tình hình vốn chủ sở hữu**

Giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2013 là 52 tỷ 473 triệu đồng, giảm 16 tỷ 985 triệu đồng so với thời điểm 1/1/2013, chiếm tỷ trọng 69% tổng nguồn vốn. Trong đó, chủ yếu là vốn đầu tư của chủ sở hữu 80 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển 2 tỷ 052 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối âm 29 tỷ 578 triệu đồng.

**D. CÁC ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ:**

Tình hình sở hữu vốn đến 28/8/2014 ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội như sau:

Cơ cấu vốn	Số lượng	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ
	cổ đông	cổ phần	(đồng)	
Cổ đông nhà nước	1	2,328,494	23,284,940,000	29.11%
Cổ đông tổ chức	8	456,109	4,561,090,000	5.70%
<i>Trong đó:- Trong nước</i>	7	117,089	1,170,890,000	1.46%
<i>- Nước ngoài</i>	1	339,020	3,390,200,000	4.24%
Cổ đông cá nhân	360	5,215,397	52,153,970,000	65.19%
<i>Trong đó:- Trong nước</i>	350	4,653,346	46,533,460,000	58.17%
<i>- Nước ngoài</i>	12	562,051	5,620,510,000	7.03%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>369</b>	<b>8,000,000</b>	<b>80,000,000,000</b>	<b>100%</b>

(Theo danh sách chốt cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh )

### Về tình hình kinh doanh, tài chính năm 2013:

- Qua số liệu bảng cân đối kế toán thời điểm 31/12/2013 cho thấy dòng tiền tiếp tục bị chiếm dụng ở các khoản công nợ còn tồn đọng từ những năm trước. Công nợ khó đòi Công ty tích cực thu hồi được 1,9 tỷ đồng (năm 2013 là 410 triệu đồng tháng 1/2014 là 1 tỷ 490 triệu đồng) của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Tài Chính Đất Việt.
- Kết quả kinh doanh năm 2013 cho thấy tình hình kinh doanh của Công ty có cải thiện nhưng không nhiều, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn là con số âm, giảm lỗ so với năm 2012 là 3 tỷ 099 triệu đồng. Công ty cần có biện pháp cải thiện doanh thu để tình hình tài chính được cải thiện.
- Công nợ tồn đọng từ năm 2009 đến 2012 là 27,2 tỷ đồng. Đã trích lập dự phòng trong năm 2011 là 280 triệu, năm 2012 là 11,2 triệu đồng, 2013 là 11,4 tỷ đồng. Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục theo dõi và xúc tiến các biện pháp thu hồi công nợ.
- Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:
  - o Trong năm 2013 Công ty không phát sinh thêm đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, các danh mục đầu tư hiện tại là của những năm trước chuyển sang. Trong năm 2013, danh mục đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Phước Sang đã chính thức ngưng dự án và các bên đang tiếp tục thỏa thuận để thanh lý dự án, ước tính lỗ từ dự án này 617 triệu đồng.
  - o Khoản đầu tư 3 tỷ đồng vào Công ty Huyền Trang từ 01/8/2012 đến 31/7/2014 Công ty vẫn chưa thu được tiền phân phối lợi nhuận liên quan đến hoạt động liên doanh này.
  - o Công ty chưa thu hồi lại xe cho thuê tập lái đối với Công ty Anh Thiện Nhân như kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu trong báo cáo năm 2012.
- Công ty Mẹ và các Công ty con nên thường xuyên theo dõi và đối chiếu công nợ và kịp thời báo cáo cho Ban điều hành để có hướng giải quyết tránh và hạn chế tối đa phát sinh thêm công nợ khó đòi xảy ra.

### Về chi phí:

- Nhìn chung tại hai công ty Mẹ và hai công ty con, doanh thu kinh doanh không bù đủ chi phí mặc dù tại công ty có cố gắng kiểm soát chi phí kinh doanh giảm 15,2 tỷ đồng (# giảm 21,08%) so với năm 2012. Công ty Mẹ cần tích cực có phương hướng kinh doanh phù hợp với thực tế hiện nay nhằm tăng trưởng doanh thu. Về đội ngũ lái xe nên có huấn luyện về tác phong và thái độ phục vụ mới có khả năng cạnh tranh với các hãng taxi khác.
- Tại công ty Thương mại DL Sài Gòn tốc độ giảm doanh thu nhiều hơn chi phí. Công ty cần cố gắng tăng trưởng doanh thu và tiết giảm chi phí.

- Tại công ty Long Vân tốc độ tăng chi phí cao hơn tốc độ tăng doanh thu dẫn đến kinh doanh không hiệu quả. Cần quan tâm tiết giảm chi phí tiếp khách, chi phí hoa hồng, chi phí lương.
- Công ty cần ban hành có các quy chế nội bộ như chi phí hoa hồng, tiếp khách, chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý công nợ phải thu, phải trả ... cho Công ty Mẹ và các công ty con nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn công tác quản lý tài chính mang lại hiệu quả hơn cho toàn Công ty.

#### **Tình hình khác:**

- Đề nghị công ty có biện pháp quản lý, phân quyền cho công ty con nhằm kiểm soát chặt chẽ và để đem lại hiệu quả hơn.
- Về kế hoạch tiền lương: đề xuất hưởng lương theo hiệu quả để kích thích năng suất lao động.
- Đề nghị Công ty chuyển trả cổ tức năm 2009, 2010, 2011 số tiền 3.911.869.500 đồng về Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn.
- Về việc giải quyết đơn khiếu nại của các Ông Nguyễn Anh Kháng, Nguyễn Văn Côi và Nguyễn Văn Hùng:
  - o Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy Tổng giám đốc ban hành các quyết định về thôi giữ chức vụ quản lý đối với các cá nhân trên khi Phương án sắp xếp bộ máy tổ chức chưa được Hội đồng Quản trị thông qua là chưa thực hiện đúng điều lệ công ty.
  - o Tuy nhiên Công ty đã thực hiện điều chỉnh theo Thanh tra Sở lao động Thương binh xã hội TP là hội các quyết định đã ban hành về thôi giữ chức vụ quản lý các cá nhân trên đồng thời Công ty đã bồi thường khoản lương bị sụt giảm cho các cá nhân nêu trên. Tổng Giám đốc Công ty STT đã công khai nhận thiếu sót trong công tác quản lý và xin lỗi các cá nhân có liên quan.

#### **Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT:**

Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2012 được thông qua ngày 22 tháng 08 năm 2013 với 8 nội dung.

Về kế hoạch kinh doanh năm 2013 Đại hội nhất trí thông qua:

- Tổng doanh thu : 88,140,000,000 đồng
- Lãi trực tiếp : 8,094,000,000 đồng
- Kế hoạch chia cổ tức năm 2013 : 2 %

Sau khi kết thúc năm 2013 và kiểm toán cuối năm 2013, công ty đã không hoàn thành kế hoạch được giao do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Tổng doanh thu : 76.978.455.000 đồng
- Lãi trước thuế : (17.660.185.000) đồng
- Chia cổ tức năm 2013 : 0% do công ty lỗ trong hoạt động kinh doanh.
- Cuối năm 2012 công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn rất nhiều nguồn vốn hoạt động kinh doanh rất ít nên rất khó triển khai các kế hoạch kinh doanh của toàn công ty.
- Tình hình nhân sự bộ máy tổ chức từ những năm trước còn chùng chေo bất cập, trong năm 2013 công ty phải thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, phân chia từng khối kinh doanh theo ngành nghề để khoa học hơn.
- Các ngành nghề công ty đang hoạt động đều là những ngành nghề có điều kiện yêu cầu về mặt bằng sân bãi cơ sở vật chất theo quy định.
- Công ty đã chuyển mặt bằng làm việc sang một vị trí mới và khang trang hơn đảm bảo đủ điều kiện hoạt động các ngành nghề, do đó chi phí để sửa chữa và cải tạo lại là một gánh nặng đối với công ty trong giai đoạn khó khăn này.

Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn công ty kiểm toán UHY theo sự đề xuất của Ban kiểm soát công ty sau khi xem xét các điều kiện của những công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị đã họp và thành lập ban thu hồi công nợ của công ty (theo nghị quyết điều số 8) để họp bàn và lên các phương án để thu hồi nợ cho công ty. Công ty đã thông báo mời họp với các công ty, đối tác hiện đang nợ công ty từ ngày 10/09/2013 đến ngày 13/09/2013. Có 03 công ty đến dự họp còn lại 07 công ty đã không đến làm việc theo thư mời. Hiện nay việc thu hồi nợ chỉ mới thu được 1,5 tỷ đồng và việc thu hồi công nợ này vẫn đang tiếp tục thực hiện. Những công ty nào còn đang liên lạc làm việc giải quyết công nợ thì công ty và ban thu hồi nợ vẫn tiếp tục yêu cầu trả nợ theo từng thời điểm, đối với những công ty không liên lạc hoặc từ chối làm việc công ty làm thủ tục chuyển sang các cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định pháp luật.

### **Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.**

Theo biên bản họp hội đồng quản trị công ty ngày 29/08/2013

- Công ty đã thực hiện việc thành lập ban thu hồi công nợ của công ty gồm 8 thành viên để làm việc với các đối tác đang nợ tiền công ty trong thời gian vừa qua.
- Hội đồng quản trị đã ra quyết định cử Ông Dư Hữu Danh làm Chủ tịch hai công ty con.
- Thực hiện sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự theo đề xuất của Tổng giám đốc.
- Thủ tục về giải thể các chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty không còn nhu cầu, do hiện nay chi nhánh Hà Nội vẫn còn đang phải thực hiện các vấn đề liên quan đến người lao động do công ty đưa sang nước ngoài làm việc đến quý 3 của năm 2014 mới hoàn tất mọi thủ tục về xuất khẩu lao động nên chưa thực hiện giải thể, trước mắt sẽ làm thủ tục giải thể văn phòng đại diện Quảng Ninh. Cụ thể ngày 31/03/2014 hội đồng quản trị họp và ký biên bản thống nhất làm hồ sơ giải thể Văn phòng này. Công ty đã nộp hồ sơ lên cơ quan chức năng để làm các bước tiếp theo của thủ tục giải thể Văn phòng đại diện tại Quảng Ninh.
- Liên quan đến việc cải tạo di dời chi nhánh về nơi làm việc mới. Sau khi được sự thống nhất của Hội đồng quản trị công ty. Ban điều hành đã cho tiến hành chọn nhà thầu thực hiện cải tạo mặt bằng (đã thông qua HĐQT bằng văn bản xin ý kiến), công ty đã thực hiện sửa chữa trong 02 tháng và đưa vào sử dụng vào 25/12/2013 cho đến hiện nay.
- Bên cạnh các biên bản họp trong quá trình làm việc Ban điều hành có thực hiện xin ý kiến thông qua phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT khi có những vấn đề cần được chấp thuận chủ trương:
  - o Phiếu lấy ý kiến về việc chăm lo tết cho Người lao động nhân dịp tết Giáp Ngọ 2014. Kết quả thống nhất của 4/5 Thành viên.
  - o Phiếu lấy ý kiến điều chỉnh thang bảng lương theo mức lương tối thiểu mới quy định của thủ tướng chính phủ. Kết quả thống nhất 5/5 thành viên.
  - o Phiếu lấy ý kiến chọn nhà thầu cải tạo chi nhánh tại địa chỉ 93/1017 Lê Đức Thọ, Quận Gò Vấp do Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển công nghiệp Sài Việt. Kết quả thống nhất 5/5 thành viên.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát, chúng tôi đưa ra những nhận xét và kiến nghị trên cơ sở thẩm tra các báo cáo tài chính mà đơn vị đã cung cấp cho chúng tôi, những khuyến cáo của chúng tôi rất mong đơn vị quan tâm xem xét.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua báo cáo tài chính năm 2013.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2013

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**( Đã ký )**

**NGUYỄN THỊ THU TÂM**

**C.TY CP VẬN CHUYỂN SAIGONTOURIST**

---\*\*\*---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2014

## TỜ TRÌNH

*V/v Thông qua danh sách ứng cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS*

- Căn cứ vào điều lệ công ty cổ phần vận chuyển Sài Gòn Tourist
- Căn cứ vào quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS bổ sung nhiệm kỳ (2010 – 2015)
- Căn cứ vào các thư đề cử và ứng cử thành viên HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist do các cổ đông gửi về trước ngày 08 tháng 10 năm 2014.

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2013 thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn như sau:

**1/ Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị: (theo mẫu chữ cái)**

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Điều kiện ứng cử
1				
2				
3				
4				

**2/ Danh sách ứng viên Ban kiểm soát: (theo mẫu chữ cái)**

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Điều kiện ứng cử
1				
2				

Trân trọng Kính trình./.

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC  
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

**NGUYỄN KIM TRUNG**

C.TY CP VẬN CHUYỂN SAIGONTOURIST

---\*\*\*---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2014

## THẺ LỆ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist.

Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist bổ sung nhiệm kỳ (2010-2015) như sau:

### I. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

### II. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử :
  - + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - + Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra (có dấu treo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist), không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
  - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
  - + Gạch tên các ứng cử viên.
  - + Ghi thêm tên của người không nằm trong danh sách ứng cử viên được Chủ tọa đoàn và Đại hội thông qua.
  - + Phiếu bầu không do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
  - + Tổng số cổ phần bầu cho các thành viên lớn hơn tổng số cổ phần biểu quyết mà cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Trưởng Ban bầu cử có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

### **III. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ**

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ số thành viên mà đại hội cổ đông đã thông qua đối với HĐQT và đối với BKS).
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS, theo quy định trong Điều lệ thì sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS, trường hợp này Chủ tọa đại hội sẽ xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

Thê lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC  
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

**NGUYỄN KIM TRUNG**

## C.TY CP VẬN CHUYỂN SAIGONTOURIST

---\*\*\*---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2014

### QUY CHẾ ĐỀ CỬ – ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được tiến hành theo những quy định sau đây:

#### I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Chủ tọa đoàn tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể:

- Trình Đại hội thông qua Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS.
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn.
- Trình Đại hội thông qua Ban bầu cử và Trưởng Ban bầu cử.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

#### II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 4 thành viên.
- Nhiệm kỳ : 2010-2015.
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : không giới hạn  
(*Tuy nhiên để việc bầu cử được tập trung, cổ đông nên cân nhắc đề cử tối đa 6 người*).

##### 2.1 Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

##### 2.2 Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Hội đồng quản trị:

###### \* Cơ sở xác định tiêu chuẩn:

- Luật Doanh nghiệp 2005
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 qui định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, cụ thể:

## **“Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Công ty đại chúng cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị”.

### **\* Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:**

- 1 Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 2 Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số CP phổ thông hoặc được ủy quyền đại diện cho cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% CP phổ thông trở lên, hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh.
- 3 Công ty đại chúng cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

## **III. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BAN KIỂM SOÁT**

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung : 01 người.
- Nhiệm kỳ : 2010-2015.
- Số lượng ứng cử viên BKS : không giới hạn  
(*Tuy nhiên để việc bầu cử được tập trung, cổ đông nên cân nhắc đề cử tối đa 3 người*).

### **3.1 Quyền đề cử, ứng cử:**

Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

### **3.2 Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban kiểm soát:**

Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo điều 122 Luật doanh nghiệp):

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

## **IV. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**

- Thư đề cử, thư ứng cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)

Quy chế đề cử, ứng cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

TPHCM, ngày 08 tháng 10 năm 2014

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

**NGUYỄN KIM TRUNG**